

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại: Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 39 T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: 649 M, phường Q, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Dương Thị H (chết); Có chồng tên Nguyễn Minh C (không đăng ký kết hôn); có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/6/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 20/9/2006 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 12/01/2022 bị Công an Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 2.500.000 đồng, đến ngày 14/4/2022 đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại: Kiên Giang; giới tính: Nữ; Nơi thường trú: Tổ P, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Dương Thị H; Có chồng tên Nguyễn Nhật B; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/3/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/11/2016 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 23/5/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 02/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án);

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2024 đến ngày 19/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Minh C, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1985 tại: Tiền Giang; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Ấp D, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng V; Có vợ tên Nguyễn Thị L (không có đăng ký kết hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 (có mặt tại phiên tòa)

4. Nguyễn Nhật B, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1995 tại: Kiên Giang; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ P, khu phố V, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Nhật B1 và bà Nguyễn Ngọc T; Có vợ tên Nguyễn Thị P; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/02/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 21/01/2014 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án); Ngày 04/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, có kháng nghị, đến ngày 28/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 26/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện C Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/4/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc Nguyễn Nhật B phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, đến ngày 11/01/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật B: Bà Lê Thị Ngọc N, sinh năm 1977, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 236 H, Phường C Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại:

1. Bà Phạm Thị Kim H1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Khu phố Đ, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị B2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị V1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

Bà Huỳnh Kim N1, sinh năm 1963; Nơi cư trú: 122 T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 12/01/2024, tại Bệnh viện Chợ Rẫy, địa chỉ 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Tổ trình sát Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 5 phối hợp với ông Nguyễn Minh K và ông Đào Thanh P1 (cùng là bảo vệ bệnh viện Chợ Rẫy) tiến hành tuần tra tại Bệnh viện thì phát hiện Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị P có hành vi lén lút tiếp cận chỗ ngồi của bà Phạm Thị Kim H1 tại trước Phòng xét nghiệm máu của Bệnh viện, bên tay trái của bà Huệ có để một giỏ xách bằng giấy màu trắng, ở bên trong có giấy tờ và có một bóp màu nâu (trong bóp có số tiền 2.098.000 đồng) để ở trên cùng và một điện thoại Samsung A21S có ốp màu trắng lòi lên. Lúc này, L đi lại gần từ đằng sau tới, P đứng ở đằng sau cạnh giỏ, L đi từ từ tới lén lút sử dụng tay phải để lấy bóp và điện thoại. Khi vừa lấy được bóp và điện thoại cầm trên tay phải, L và P đi ra bãi xe trong bệnh viện thuộc cổng số 3 Bệnh viện Chợ Rẫy nằm trên đường Thuận Kiều, khi L và P đang tiến hành mở bóp để kiểm tra xem trộm cắp được những tài sản gì thì bị Cơ quan Công an phối hợp cùng ông K, P ập vào bắt quả tang cùng tang vật. Sau khi bắt quả tang L và P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 kiểm tra hành chính Nguyễn Minh C và Nguyễn Nhật B tại quán cà phê B, số 43 H, Phường F, Quận L khi 02 đối tượng đang chờ chờ L và P tẩu thoát. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo khai nhận:

Từ giữa năm 2023, Nguyễn Thị L rủ Nguyễn Thị P (là em ruột L), Nguyễn Minh C (sống với L như vợ chồng) và Nguyễn Nhật B cùng bàn nhau đến Bệnh viện Chợ Rẫy, địa chỉ số 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5 để trộm cắp tài sản của bệnh nhân và người nuôi bệnh để chia nhau tiêu xài thì

P, C, B đồng ý. L phân công nhiệm vụ như sau: L trực tiếp là người trộm cắp (móc túi) lấy tài sản của người bị hại, P làm nhiệm vụ cảnh giới, cản địa, chuyển tay tài sản khi L trộm cắp được; C và B có nhiệm vụ chở L và P đến Bệnh viện để chiếm đoạt tài sản và chở L và P tẩu thoát sau khi lấy được tài sản; nếu tài sản trộm được là điện thoại thì C và B là người đi bán (tiêu thụ) rồi đưa lại cho L; L là người chia tiền cho các đối tượng còn lại theo tỷ lệ L – C được hưởng 50%, P – B được hưởng 50%.

Ngoài vụ trộm cắp vào ngày 12/01/2024 nêu trên, với phương thức và thủ đoạn tương tự các bị cáo còn thực hiện thêm 03 vụ trộm cắp tài sản như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/8/2023, các bị cáo L, P, C, B cùng đi xe gắn máy đến Bệnh viện Chợ Rẫy và lén lút chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng của bà Huỳnh Kim N1. L và C hưởng lợi 4.000.000 đồng, P và B hưởng 4.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/8/2023, các bị cáo L, P, C, B cùng lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung A7 và số tiền 790.000 đồng của bà Phạm Thị B2. Sau khi chiếm đoạt được tài sản C mang Điện thoại samsung A7 bán cho cửa hàng “A T” số 366 K, phường A, quận B do ông Lê Văn T1 làm chủ với giá 2.000.000 đồng, L và C hưởng 1.395.000 đồng, P và B hưởng 1.395.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, các bị cáo L, P, C, B cùng nhau lén lút chiếm đoạt 6.000.000 đồng của bà Phạm Thị V1. L và C hưởng lợi 3.000.000 đồng, P và B được 3.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành đối chất, kết quả ông Lê Văn T1 không thừa nhận đã mua điện thoại của các bị cáo C, B.

Ngoài ra, các bị cáo C, B khai từng bán điện thoại di động cho ông Huỳnh Thanh T2, địa chỉ 469 T, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành đối chất, kết quả ông Huỳnh Thanh T2 không thừa nhận đã mua điện thoại của các bị cáo C, B. Ngoài lời khai của các bị cáo C, B không có các tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện ông T1 và ông T2 đã mua các chiếc điện thoại của các bị cáo.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) bộ đồ thun; 02 (hai) áo khoác; 06 (sáu) giấy cầm vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu xanh, số Imei1: 350226693805381, số Imei2: 354376243805385; 01 (một) điện thoại di động Samsung A51 màu xanh, số Imei1: 356161110155256, số Imei2: 356162110155254; 02 (hai) bộ đồ thun; 02 (hai) áo khoác; 01 (một) cuốn sổ ghi chép; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 68S1-720.67, số máy: KF41E-2217920, số khung: MH1KF4121MK213817; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Z Fold3, số Imei1: 353249142900832, số Imei2: 357788712900835; 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 68S1-750.60, số máy: CGA1-603294, số khung: MH8DL11ANLJ103271; 01 (một)

điện thoại di động hiệu Oppo A77s màu đen, số Imei1: 866996065771273, số Imei2: 866996065771265.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 50%, có giá 700.000 đồng/chiếc (bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng Hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 5 kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A21S, màu xanh, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 80%, có giá 1.500.000 đồng/chiếc (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Kim N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); bị hại Phạm Thị V1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); bị hại Phạm Thị B2 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); bị hại Phạm Thị Kim H1 không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số: 155/CT-VKS ngày 04/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L với mức án tù 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B với mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, cụ thể bồi thường cho bà Huỳnh Kim N1 với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); bồi thường cho bà Phạm Thị V1 với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); bồi thường cho bà Phạm Thị B2 với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); riêng bị hại Phạm Thị Kim H1 không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật B trình bày: Nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật B và các bị cáo khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội với vai trò giúp sức và có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 không có ý kiến tranh luận và giữ nguyên đề nghị.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B đã có sự cấu kết với nhau chặt chẽ, bàn bạc phân công vai trò của từng người để cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 25/8/2023, tại Bệnh viện Chợ Rẫy, địa chỉ 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, các bị cáo L, P, C, B có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Huỳnh Kim N1 với số tiền 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 25/8/2023, tại Bệnh viện Chợ Rẫy, các bị cáo L, P, C, B có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Phạm Thị B2 số tiền 790.000 đồng và một điện thoại Samsung A7 trị giá 700.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, tại Bệnh viện Chợ Rẫy, các bị cáo L, P, C, B có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Phạm Thị V1 số tiền 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 12/01/2024, tại Bệnh viện Chợ Rẫy, các bị cáo L, P, C, B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Phạm Thị

Kim H1 số tiền 2.098.000 đồng và một điện thoại Samsung A21S trị giá 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 19.088.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo L, P, C, B đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể và cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện hành vi phạm tội, trong vụ án này bị cáo L là chủ mưu cầm đầu, là người khởi xướng rủ rê và phân công vai trò cho các bị cáo khác, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo P là giúp sức tích cực giúp che chắn, cản địa, cảnh giới và chuyển tay tài sản sau khi L trộm cắp được, còn các bị cáo C, B với vai trò giúp sức tích cực chở L và P đến địa điểm trộm cắp và chờ chờ L và P chạy tẩu thoát sau khi lấy được tài sản, đồng thời đem tài sản đi tiêu thụ. Các bị cáo đều được hưởng lợi chia đều nhau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Các bị cáo L, P, B đều từng bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng các bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo C nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử

xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với lời trình bày bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Nhật B nêu các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Minh C và Nguyễn Nhật B khai nhận đã bán chiếc điện thoại di động do trộm cắp mà có cho ông Lê Văn T1 và ông Huỳnh Thanh T2. Tuy nhiên, các ông T1, T2 không thừa nhận đã mua các chiếc điện thoại trên, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh ông T1 và ông T2 đã mua các chiếc điện thoại của các bị cáo C, B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với ông T1 và ông T2 là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

Xét 03 (ba) bộ đồ thun; 02 (hai) áo khoác; 02 (hai) bộ đồ thun; 02 (hai) áo khoác là trang phục cá nhân của các bị cáo L và P, tại phiên tòa các bị cáo L, P không yêu cầu trả lại các trang phục nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 06 (sáu) giấy cầm vàng là giấy tờ cá nhân của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo L.

Xét 01 (một) cuốn sổ ghi chép cá nhân của bị cáo P, tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu xanh, số Imei1: 350226693805381, số Imei2: 354376243805385; 01 (một) điện thoại di động Samsung A51 màu xanh, số Imei1: 356161110155256, số Imei2: 356162110155254; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Z Fold3, số Imei1: 353249142900832, số Imei2: 357788712900835; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A77s màu đen, số Imei1: 866996065771273, số Imei2: 866996065771265 là tài sản cá nhân của các bị cáo, sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 68S1-720.67, số máy: KF41E-2217920, số khung: MH1KF4121MK213817; 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 68S1-750.60, số máy: CGA1-603294, số khung:

MH8DL11ANLJ103271 là tài sản cá nhân của bị cáo L, sử dụng liên lạc vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.098.000 đồng; 01 căn cước công dân; 01 thẻ Ngân hàng Agribank tên Phạm Thị Kim H1; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại Phạm Thị Kim H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Huỳnh Kim N1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng); bà Phạm Thị V1 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); bà Phạm Thị B2 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Tại phiên tòa, các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo yêu cầu nêu trên. Xét đây là sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo, là sự tự thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị hại Phạm Thị Kim H1 không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 12 tháng 01 năm 2024 đến ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 12 tháng 01 năm 2024 đến ngày 19 tháng 01 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 01 năm 2024.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo L, P cho đến khi chấp hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Huỳnh Kim N1 số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Huỳnh Kim N1 số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Phạm Thị V1 số tiền 6.000.000 đồng (tám triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Phạm Thị V1 số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Minh C, Nguyễn Nhật B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại bà Phạm Thị B2 số tiền 5.000.000 đồng (tám triệu đồng), cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Phạm Thị B2 số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại gồm bà Huỳnh Kim N1, bà Phạm Thị B2, bà Phạm Thị V1 có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo có trách nhiệm bồi thường mà không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng trên số tiền mà các bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ điểm a, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bộ đồ thun; 02 (hai) áo khoác; 02 (hai) bộ đồ thun; 02 (hai) áo khoác; 01 (một) cuốn sổ ghi chép.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L: 06 (sáu) giấy cầm vàng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu xanh, số Imei1: 350226693805381, số Imei2: 354376243805385; 01 (một) điện thoại di động Samsung A51 màu xanh, số Imei1: 356161110155256, số Imei2: 356162110155254; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 68S1-720.67, số máy: KF41E-2217920, số khung: MH1KF4121MK213817; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Z Fold3, số Imei1: 353249142900832, số Imei2: 357788712900835; 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria, biển số 68S1-750.60, số máy: CGA1-603294, số khung: MH8DL11ANLJ103271; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A77s màu đen, số Imei1: 866996065771273, số Imei2: 866996065771265.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền